

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 09 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Giàng A C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị L và anh Giàng A C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị L và anh Giàng A C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Vàng Thị L và anh Giàng A C có 01 con chung là Giàng Thị V, sinh ngày 16/5/2017. Chị Vàng Thị L và anh Giàng A C thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Giàng A C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Giàng Thị V, sinh ngày 16/5/2017 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Vàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Giàng A C không yêu cầu chị Vàng Thị L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Giàng Thị V.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Vàng Thị L và anh Giàng A C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Vàng Thị L và bị đơn anh Giàng A C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vàng Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Giàng A C phải chịu. Tổng cộng chị Vàng Thị L phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị Vàng Thị L đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0001426 ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Vàng Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND T<sup>2</sup> Tân Uyên, huyện Tân Uyên, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Oanh**